TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Án số: 02/2022/HNGĐ - ST Ngày 17/01/2022 V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh
2. Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh N

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình V - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh V. Chị H, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình V kết hôn do tự nguyện vào ngày 09/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh V không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa

giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 01/2014, chị đưa con chung của vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã D, huyện D, tỉnh N để sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2014 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình V có 01 con chung là: Nguyễn Phạm Yến Nh, sinh ngày 17/10/2013. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện con đang ở cùng với chị.

Về tài sản: Chị và anh V không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đình V khai: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn do tự nguyện vào ngày 09/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và mâu thuẫn giữa chị H với mẹ anh. Từ tháng 01/2014, chị H đưa theo con chung của vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã D, huyện D, tỉnh N để sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2014 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H có 01 con chung là: Nguyễn Phạm Yến Nh, sinh ngày 17/10/2013. Ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Hiện con Nguyễn Phạm Yến Nh đang ở cùng với chị H.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Nguyễn Đình V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Phạm Thị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Nguyễn Đình V đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H: Cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Đình V. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Phạm Yến Nh, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị H và anh V thống nhất không có tài sản

chung, không có nợ chung nên Tòa án không giải quyết về tài sản. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình V có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Nguyễn Đình V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh V ngày 09/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tháng 01/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa chị H với mẹ chồng. Chị H xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì quá trình chung sống chị H và anh V có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu. Chị H xin ly hôn anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh V. Xét thấy, chị H và anh V không sống cùng nhau đã lâu từ năm 2014, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Nguyễn Phạm Yến Nh, sinh ngày 17/10/2013. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh V nhường quyền nuôi con Nguyễn Phạm Yến Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Phạm Yến Nh có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần giao con chung Nguyễn Phạm Yến Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. anh Nguyễn Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh V thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Phạm Yến Nh, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002930 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã A;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương